TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị N, sinh năm 1997;

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1990;

Cùng đia chỉ: thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Tô Thị N và Anh Phan Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị N và anh Đ thống nhất giao con chung Phan Thị Thủy T, sinh ngày 24/3/2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn giao con chung kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị N và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị N và anh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thống nhất nguyên đơn Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị N đã nộp theo biên lai thu số 0019027 ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công